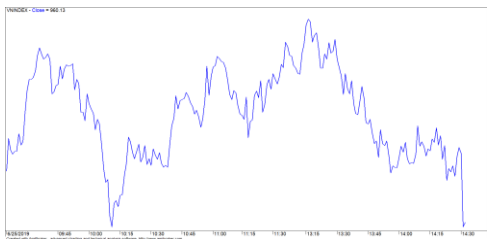


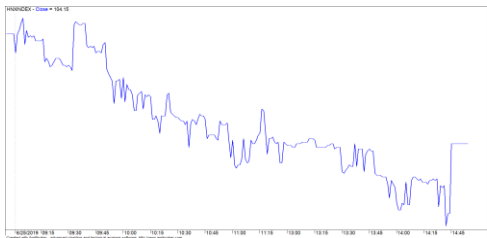
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	960.13	104.15	55.20
% ngày	-0.28%	-0.60%	0.09%
% tuần	1.71%	0.39%	0.97%
% tháng	-1.02%	-1.18%	-0.13%
% năm	-3.07%	-7.00%	6.11%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	3,499	449	340
TB 1 tuần	3,920	354	285
TB 1 tháng	3,491	307	278
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	558.51	11.01	40.28
Bán	616.08	14.57	34.50
Giá trị ròng	-57.58	-3.55	5.79
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	104	52	190
Mã Giảm	180	72	110
Không Đổi	102	246	583
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.63	9.40	17.77
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,259	189	983
LS Cổ tức	4.80%	3.49%	6.89%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khu vực ghi nhận điều chỉnh ở nhiều chỉ số chính khi Shanghai Composite đang giảm 0.87%, Hang Seng giảm 1.15%, Nikkei 225 giảm 0.58% và Kospi giảm nhẹ.

Thị trường Việt Nam có phiên giao dịch khá ảm đạm. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.28% dừng tại 960.13 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.6% dừng tại 104.15 điểm trong khi chỉ số Upcom-Index tăng nhẹ 0.09% dừng tại 55.2 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức trung bình khi chỉ đạt 3,000 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Thị trường tiếp tục phân hóa mạnh với số mã giảm chiếm ưu thế. Dù mức độ giảm không mạnh nhưng VN30-Index có tới 16 mã giảm có thể kể ra như DPM, GAS, PNJ, REE, HPG, CTG, GMD, MBB... Điểm sáng xuất hiện tại FPT(3%), CTD(4.1%), NVL (1%). Tuy nhiên, tâm điểm hôm nay đến từ nhóm Mid-Cap với BMI(5.5%), NBB(6.5%), HNG(4.7%), FCN(6.9%), HAG(3.5%). Bộ đôi HAG-HNG thu hút dòng tiền tham gia tích cực và đóng cửa ở mức cao nhất phiên trong đó HNG đang tiệm cận về vùng đỉnh cũ 18,000 đồng/cp.

Khối ngoại bán ròng thứ 3 liên tiếp với giá trị 55 tỷ đồng trên cả ba sàn. Cụ thể, SBT(28 tỷ), SVI(21 tỷ), VNM(19 tỷ) là những mã bị bán ròng nhiều nhất. Ở chiều mua, E1VFN30(27 tỷ), PVD(13 tỷ), ACV(10 tỷ) là những mã được mua ròng tích cực nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục bước vào giai đoạn tích lũy quanh mức 960 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và mức độ phân hóa thị trường có thể sẽ diễn ra trong giai đoạn tích lũy này, nhưng độ phân hóa này không quá lớn. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng khi đây là tuần diễn ra sự kiện quan trọng cuộc gặp Mỹ - Trung.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 946.27 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 105.16 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng dần tỷ trọng cổ phiếu theo mức khuyến nghị.

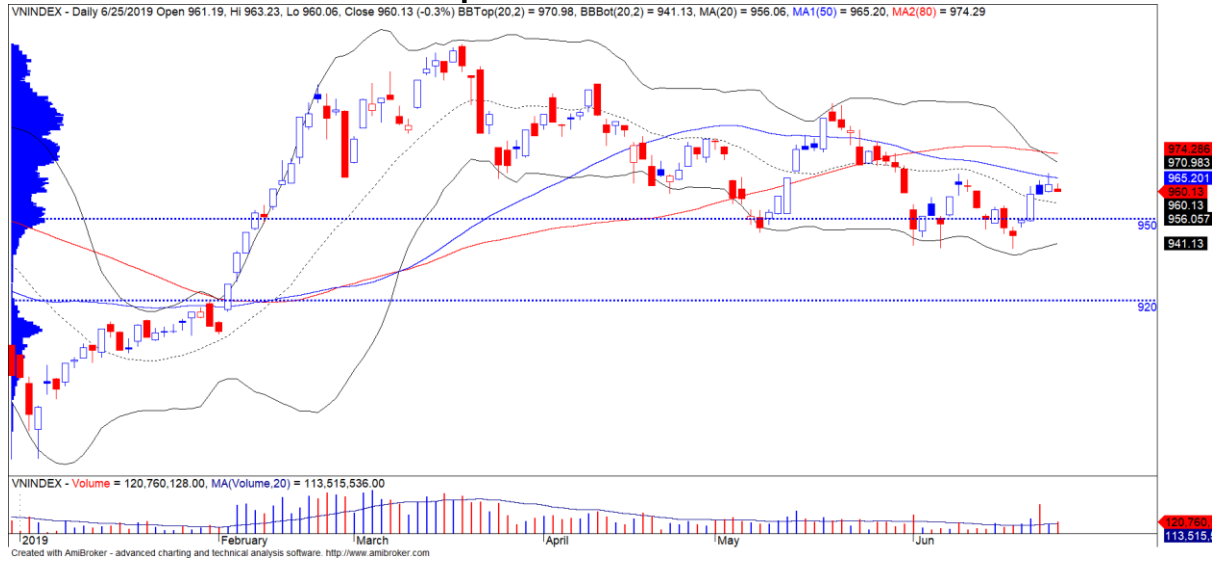
**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 44% cổ phiếu/56% tiền.**

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

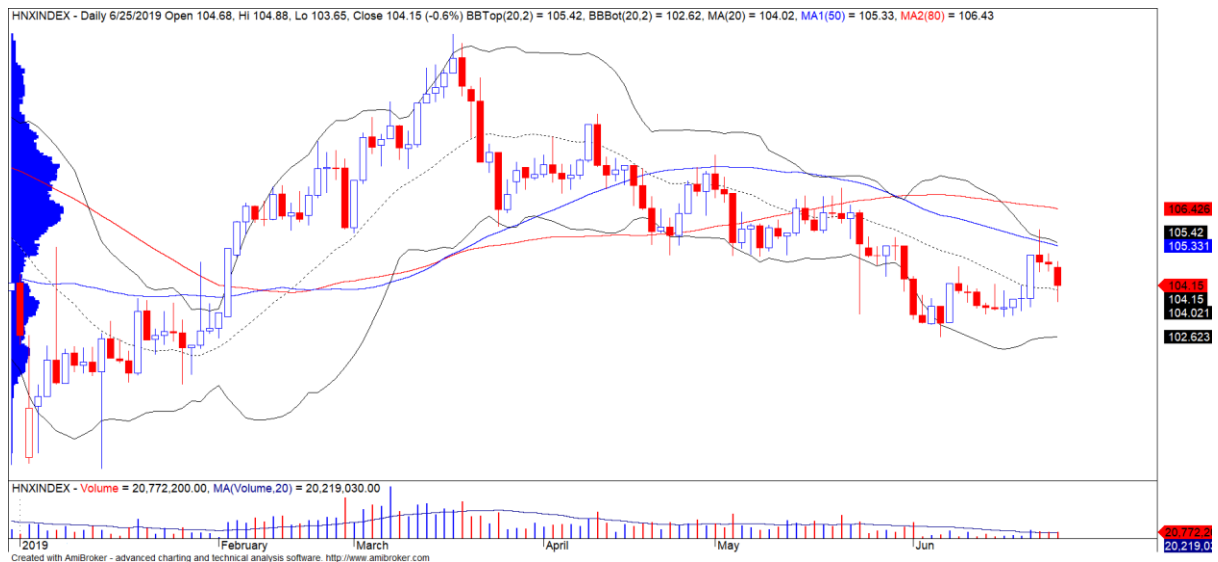


We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	108	110	105	101
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	835	845	822	804

We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,350	TĂNG	TĂNG	18,600	17,677	-1.34%		16,850	16,230	8.90%	
ACB	29,200	TĂNG	GIẢM	29,600	28,859	-1.35%			31,452		
ACV	85,000	TĂNG	TĂNG	83,000	83,442	2.41%		90,000	79,578	-5.56%	
ANV	26,450	GIẢM	GIẢM		28,138				31,748		
ASM	7,000	GIẢM	GIẢM		7,200				7,980		
BFC	19,700	GIẢM	GIẢM		20,529				22,448		
BID	32,100	TĂNG	TĂNG	32,650	31,486	-1.68%		33,400	31,227	-3.89%	
BMP	43,300	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-2.70%			48,377		
BSR	12,800	GIẢM	GIẢM		13,396				14,995		
BVH	80,100	TĂNG	GIẢM	79,000	77,365	1.39%			85,113		
BWE	26,450	TĂNG	TĂNG	25,850	25,683	2.32%		20,000	24,073	32.25%	
CEO	11,300	GIẢM	GIẢM		11,880				12,742		
CII	22,500	GIẢM	GIẢM		23,298				24,605		
CMG	39,300	TĂNG	TĂNG	37,800	35,707	3.97%		23,200	31,773	69.40%	
CMX	21,700	GIẢM	TĂNG		23,468			5,910	21,617	267.17%	
CSM	14,700	GIẢM	TĂNG	15,250	14,746	-3.30%	BÁN	14,390	14,225	2.15%	
CTD	102,000	TĂNG	GIẢM	102,000	101,424	0.00%	MUA		117,340		
CTG	21,050	TĂNG	TĂNG	21,000	20,575	0.24%		22,700	19,639	-7.27%	
CTI	23,000	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-3.36%			25,172		
CTR	27,500	GIẢM	N/A		28,535				4,011		
CVT	18,100	GIẢM	GIẢM		18,809				20,873		
DCM	8,120	GIẢM	GIẢM		8,346				8,883		
DGC	27,900	GIẢM	GIẢM		28,471				32,940		
DGW	20,750	GIẢM	GIẢM		21,765				23,949		
DHA	35,000	TĂNG	TĂNG	32,250	34,281	8.53%		29,100	31,700	20.27%	
DHC	42,400	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	3.67%		35,200	37,491	20.45%	
DHG	105,000	GIẢM	GIẢM		107,732				121,458		
DIG	13,650	GIẢM	GIẢM		14,156				15,272		
DPG	37,200	GIẢM	TĂNG		38,053			40,018	34,775	-7.04%	
DPM	16,100	GIẢM	GIẢM		16,946				19,155		
DPR	45,400	TĂNG	TĂNG	43,400	43,523	4.61%		42,500	40,210	6.82%	
DQC	17,800	GIẢM	GIẢM		18,638				21,171		



We Create Fortune

DRC	18,300	GIẢM	GIẢM		19,318				22,073		
DXG	18,850	TĂNG	GIẢM	19,100	18,154	-1.31%			20,749		
EIB	18,600	TĂNG	TĂNG	17,800	17,578	4.49%		14,700	16,475	26.53%	
FCN	15,500	TĂNG	TĂNG	15,500	14,551	0.00%	MUA	16,050	13,649	-3.43%	
FMC	28,700	TĂNG	GIẢM	28,950	27,876	-0.86%			30,620		
FPT	46,500	TĂNG	TĂNG	45,200	44,083	2.88%		46,000	42,214	1.09%	
GAS	103,500	TĂNG	TĂNG	105,500	101,375	-1.90%		101,000	101,898	2.48%	
GEX	22,000	GIẢM	TĂNG		22,590			24,700	21,615	-10.93%	BÁN
GIL	26,850	TĂNG	GIẢM	27,300	25,941	-1.65%			29,666		
GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,622				27,993		
GTN	18,600	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	24.00%	
GVR	12,800	TĂNG	GIẢM	13,500	12,576	-5.19%			N/A		
HAG	5,290	TĂNG	GIẢM	5,150	4,973	2.72%			5,623		
HAX	14,950	TĂNG	GIẢM	14,250	13,934	4.91%			15,345		
HBC	15,450	GIẢM	GIẢM		16,158				18,315		
HCM	23,800	TĂNG	GIẢM	24,000	22,863	-0.83%			26,600		
HDB	26,700	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.26%			29,313		
HDC	15,200	TĂNG	TĂNG	15,250	14,535	-0.33%		15,250	13,124	-0.33%	
HDG	31,800	TĂNG	GIẢM	32,700	30,926	-2.75%			34,589		
HNG	16,750	TĂNG	TĂNG	15,750	15,329	6.35%			16,554		
HPG	23,100	TĂNG	GIẢM	23,850	22,763	-3.14%			25,712		
HSG	7,580	GIẢM	TĂNG		8,001			9,300	7,015	-18.49%	
HT1	15,850	GIẢM	TĂNG		16,686			14,800	15,465	7.09%	
HUT	2,600	GIẢM	GIẢM		2,975				3,532		
HVN	42,200	TĂNG	TĂNG	43,600	41,494	-3.21%		39,000	38,265	8.21%	
KBC	14,400	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	0.70%			15,013		
KDH	24,000	TĂNG	GIẢM	23,424	23,825	2.46%			24,759		
KSB	22,900	TĂNG	GIẢM	22,700	21,100	0.88%			25,364		
LCG	10,200	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LDG	8,350	GIẢM	GIẢM		9,010				10,387		
LHG	18,450	GIẢM	TĂNG		19,627			19,300	17,020	-4.40%	
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,123				8,628		
LSS	5,350	GIẢM	GIẢM		5,629				5,906		
MBB	21,100	TĂNG	TĂNG	21,300	20,718	-0.94%		21,850	20,106	-3.43%	
MPC	32,400	GIẢM	GIẢM		35,980				42,444		
MSN	84,000	GIẢM	TĂNG		85,977			89,000	80,742	-5.62%	

We Create Fortune

MSR	18,100	GIẢM	GIẢM		19,789			20,715		
MWG	91,800	TĂNG	TĂNG	88,300	88,611	3.96%	88,700	83,045	3.49%	
NDN	16,600	TĂNG	TĂNG	14,100	15,656	17.73%	13,700	12,850	21.17%	
NKG	6,410	TĂNG	GIẢM	6,400	6,239	0.16%		7,273		
NLG	29,500	TĂNG	TĂNG	29,700	28,897	-0.67%	28,700	27,833	2.79%	
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		27,696			29,219		
NTL	23,450	TĂNG	TĂNG	22,950	22,369	2.18%	10,450	21,175	124.40%	
NVL	58,500	GIẢM	GIẢM		59,176			62,332		
OIL	11,900	GIẢM	GIẢM		12,582			14,012		
PAC	36,700	TĂNG	GIẢM	38,000	36,200	-3.42%		38,859		
PC1	19,050	GIẢM	GIẢM		20,083			21,023		
PDR	25,750	TĂNG	TĂNG	24,100	24,905	6.85%	29,000	22,941	-11.21%	
PHR	57,400	GIẢM	TĂNG		59,085		24,000	50,969	139.17%	
PLX	61,900	TĂNG	TĂNG	63,500	60,916	-2.52%	62,400	58,426	-0.80%	
PNJ	72,700	GIẢM	GIẢM		75,397		104,000	72,834	-29.97%	
POW	14,850	GIẢM	TĂNG		15,804		15,700	13,915	-5.41%	
PVT	16,200	GIẢM	GIẢM		16,909			17,615		
PPC	29,350	TĂNG	TĂNG	28,750	27,694	2.09%	19,700	24,232	48.98%	
PTB	66,500	TĂNG	TĂNG	66,600	65,889	-0.15%	64,000	60,891	3.91%	
PVB	19,300	TĂNG	TĂNG	19,600	18,791	-1.53%	20,100	16,786	-3.98%	
PVD	18,850	GIẢM	TĂNG		19,001		18,500	17,783	1.89%	
PVI	36,900	GIẢM	GIẢM		37,238			39,699		
PVS	23,200	TĂNG	TĂNG	23,000	21,999	0.87%	21,100	21,468	9.95%	
PXS	4,850	GIẢM	TĂNG		5,036		4,850	4,262	0.00%	
QNS	29,300	GIẢM	GIẢM		29,805			33,041		
REE	31,750	GIẢM	TĂNG		32,544		33,325	31,114	-4.73%	
SAB	281,800	TĂNG	TĂNG	253,000	265,678	11.38%	245,000	249,462	15.02%	
SAM	8,290	TĂNG	TĂNG	8,250	8,016	0.48%	7,400	7,424	12.03%	
SCR	7,290	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-2.80%		7,611		
SHI	8,350	TĂNG	TĂNG	8,140	8,033	2.58%	6,990	7,300	19.46%	
SJS	20,300	TĂNG	TĂNG	18,300	18,990	10.93%		19,930		
SKG	14,550	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	4.30%		14,892		
SSI	24,850	GIẢM	GIẢM		25,255			27,071		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		11,707		13,000	11,486	-10.38%	BÁN
TCB	20,750	GIẢM	GIẢM		21,319			N/A		
TCM	27,150	GIẢM	GIẢM		27,461			31,246		



We Create Fortune

TDH	12,400	GIẢM	TĂNG	11,700	12,403	6.01%	BÁN	11,650	11,194	6.44%	
TLH	5,000	GIẢM	TĂNG		5,117			5,390	4,797	-7.24%	
TNG	19,700	TĂNG	TĂNG	19,700	19,538	0.00%	MUA	12,000	16,367	64.17%	
VCB	72,400	TĂNG	TĂNG	69,200	69,262	4.62%		62,000	62,992	16.77%	
VCG	26,800	GIẢM	TĂNG	28,100	27,051	-3.73%	BÁN	19,200	23,906	39.58%	
VCS	60,800	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-3.65%			69,165		
VGC	20,900	TĂNG	GIẢM	20,900	20,152	0.00%			21,647		
VGT	10,700	TĂNG	GIẢM	11,379	10,694	-5.97%			13,091		
VHC	86,000	GIẢM	GIẢM		89,033				98,088		
VHM	79,500	GIẢM	GIẢM		80,834				89,697		
VIB	16,500	GIẢM	GIẢM		16,951				18,185		
VIC	116,400	GIẢM	TĂNG		117,683			112,000	108,251	3.93%	
VIP	5,650	GIẢM	GIẢM		5,825				6,129		
VJC	123,900	TĂNG	TĂNG	123,300	119,684	0.49%		124,500	113,667	-0.48%	
VND	15,500	GIẢM	GIẢM		15,861				17,129		
VNG	21,550	TĂNG	TĂNG	20,600	20,922	4.61%		21,500	21,275	0.23%	MUA
VNM	123,400	GIẢM	GIẢM		126,360				135,683		
VPB	19,400	TĂNG	GIẢM	18,600	18,535	4.30%			19,817		
VPI	41,700	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	-0.12%			43,124		
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		16,673				18,053		
VRE	34,300	GIẢM	TĂNG		34,992			35,000	31,179	-2.00%	
VSC	31,300	GIẢM	GIẢM		32,686				35,256		

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	29,200	TĂNG	GIẢM	29,600	28,859	-1.35%			31,452		
BID	32,100	TĂNG	TĂNG	32,650	31,486	-1.68%		33,400	31,227	-3.89%	
BSR	12,800	GIẢM	GIẢM		13,396				14,995		
BVH	80,100	TĂNG	GIẢM	79,000	77,365	1.39%			85,113		
CTG	21,050	TĂNG	TĂNG	21,000	20,575	0.24%		22,700	19,639	-7.27%	
EIB	18,600	TĂNG	TĂNG	17,800	17,578	4.49%		14,700	16,475	26.53%	
FPT	46,500	TĂNG	TĂNG	45,200	44,083	2.88%		40,997	42,214	13.42%	
GAS	103,500	TĂNG	TĂNG	105,500	101,375	-1.90%		99,026	101,898	4.52%	
HDB	26,700	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.26%			29,313		
HNG	16,750	TĂNG	TĂNG	15,750	15,329	6.35%			16,554		
HPG	23,100	TĂNG	GIẢM	23,850	22,763	-3.14%			25,712		

We Create Fortune

HVN	42,200	TĂNG	TĂNG	43,600	41,494	-3.21%		39,000	38,265	8.21%	
KDH	24,000	TĂNG	GIẢM	23,424	23,825	2.46%			24,759		
MBB	21,100	TĂNG	TĂNG	21,300	20,718	-0.94%		21,271	20,106	-0.80%	
MSN	84,000	GIẢM	TĂNG		85,977			89,000	80,742	-5.62%	
MWG	91,800	TĂNG	TĂNG	88,300	88,611	3.96%		88,700	83,045	3.49%	
NVL	58,500	GIẢM	GIẢM		59,176				62,332		
OIL	11,900	GIẢM	GIẢM		12,582				14,012		
PLX	61,900	TĂNG	N/A	63,500	60,916	-2.52%		62,400	58,426	-0.80%	
PNJ	72,700	GIẢM	GIẢM		75,397			77,881	72,834	-6.48%	
POW	14,850	GIẢM	TĂNG		15,804			15,700	13,915	-5.41%	
PVS	23,200	TĂNG	TĂNG	23,000	21,999	0.87%		21,100	21,468	9.95%	
QNS	29,300	GIẢM	GIẢM		29,805				33,041		
REE	31,750	GIẢM	TĂNG		32,544			33,325	31,114	-4.73%	
ROS	30,000	GIẢM	TĂNG		31,489			34,800	27,327	-13.79%	
SSI	24,850	GIẢM	GIẢM		25,255				27,071		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		11,707			13,000	11,486	-10.38%	BÁN
TCB	20,750	GIẢM	GIẢM		21,319				23,863		
TPB	22,900	GIẢM	GIẢM		24,557				N/A		
VCB	72,400	TĂNG	TĂNG	69,200	69,262	4.62%		62,000	62,992	16.77%	
VCG	26,800	GIẢM	TĂNG	28,100	27,051	-3.73%	BÁN	18,441	23,906	45.33%	
VEA	60,000	TĂNG	GIẢM	50,000	56,321	20.00%			N/A		
VGI	27,900	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	79,500	GIẢM	GIẢM		80,834				89,697		
VIB	16,500	GIẢM	GIẢM		16,951				18,185		
VIC	116,400	GIẢM	TĂNG		117,683			112,000	108,251	3.93%	
VJC	123,900	TĂNG	TĂNG	123,300	119,684	0.49%		124,500	113,667	-0.48%	
VNM	123,400	GIẢM	GIẢM		126,360				135,683		
VPB	19,400	TĂNG	GIẢM	18,600	18,535	4.30%			19,817		
VRE	34,300	GIẢM	TĂNG		34,992			33,996	31,179	0.89%	

### BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,350	TĂNG	TĂNG	18,600	17,677	-1.34%		16,850	16,230	8.90%	
ANV	26,450	GIẢM	GIẢM		28,138				31,748		
ASM	7,000	GIẢM	GIẢM		7,200				7,980		



We Create Fortune

BMP	43,300	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-2.70%			48,377		
BWE	26,450	TĂNG	TĂNG	25,850	25,683	2.32%		19,440	24,073	36.06%	
C4G	8,700	GIẢM	#N/A		9,317				#N/A		
CEO	11,300	GIẢM	GIẢM		11,880				12,742		
CII	22,500	GIẢM	GIẢM		23,298				24,605		
CRE	24,450	GIẢM	#N/A		24,905				#N/A		
CTI	23,000	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-3.36%			25,172		
CTR	27,500	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,120	GIẢM	GIẢM		8,346				8,883		
DHC	42,400	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	3.67%		35,200	37,491	20.45%	
DIG	13,650	GIẢM	GIẢM		14,156				15,272		
DPM	16,100	GIẢM	GIẢM		16,946				19,155		
DRC	18,300	GIẢM	GIẢM		19,318				22,073		
DXG	18,850	TĂNG	GIẢM	19,100	18,154	-1.31%			20,749		
E1VFN30	14,420	GIẢM	GIẢM		14,662				15,358		
FCN	15,500	TĂNG	TĂNG	15,500	14,551	0.00%	MUA	16,050	13,649	-3.43%	
FLC	4,320	GIẢM	GIẢM		4,474				4,824		
FTM	23,900	GIẢM	TĂNG		24,568			16,250	21,483	47.08%	
GEG	22,400	TĂNG	TĂNG	22,800	21,303	-1.75%		12,900	20,497	73.64%	
GEX	22,000	GIẢM	TĂNG		22,590			24,700	21,615	-10.93%	BÁN
GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,622				27,993		
GTN	18,600	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	24.00%	
GVR	12,800	TĂNG	#N/A	13,500	12,576	-5.19%			#N/A		
HAG	5,290	TĂNG	GIẢM	5,150	4,973	2.72%			5,623		
HBC	15,450	GIẢM	GIẢM		16,158				18,315		
HCM	23,800	TĂNG	GIẢM	24,000	22,863	-0.83%			26,600		
HDG	31,800	TĂNG	GIẢM	32,700	30,926	-2.75%			34,589		
HPX	26,650	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.56%			#N/A		
HSG	7,580	GIẢM	TĂNG		8,001			8,452	7,015	-10.32%	
HT1	15,850	GIẢM	TĂNG		16,686			14,800	15,465	7.09%	
IBC	21,750	TĂNG	TĂNG	20,900	20,940	4.07%		24,900	19,767	-12.65%	
IDI	7,100	GIẢM	GIẢM		7,525			9,150	7,253	-20.74%	BÁN
IJC	10,950	TĂNG	GIẢM	10,800	10,444	1.39%			11,501		
ITA	3,080	GIẢM	TĂNG		3,194			3,200	2,749	-3.75%	
KBC	14,400	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	0.70%			15,013		
KSB	22,900	TĂNG	GIẢM	22,700	21,100	0.88%			25,364		
LDG	8,350	GIẢM	GIẢM		9,010				10,387		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,123				8,628		

We Create Fortune

MBS	15,300	GIẢM	#N/A		15,907			16,000	#N/A	#N/A	
MPC	32,400	GIẢM	GIẢM		35,980			42,444			
NBB	22,000	TĂNG	TĂNG	22,000	21,493	0.00%	MUA	21,500	18,830	2.33%	
NKG	6,410	TĂNG	GIẢM	6,400	6,239	0.16%			7,273		
NLG	29,500	TĂNG	TĂNG	29,700	28,897	-0.67%		28,700	27,833	2.79%	
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		27,696				29,219		
NTC	132,900	GIẢM	#N/A		144,297			120,000	#N/A	#N/A	
NTL	23,450	TĂNG	TĂNG	22,950	22,369	2.18%		9,331	21,175	151.30%	
NVB	8,300	GIẢM	GIẢM		8,436				9,224		
OGC	4,000	GIẢM	GIẢM		4,348				4,794		
PC1	19,050	GIẢM	GIẢM		20,083				21,023		
PDR	25,750	TĂNG	TĂNG	24,100	24,905	6.85%		23,595	22,941	9.13%	
PHR	57,400	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	151.05%	
PPC	29,350	TĂNG	TĂNG	28,750	27,694	2.09%		17,422	24,232	68.47%	
PTB	66,500	TĂNG	TĂNG	66,600	65,889	-0.15%		60,780	60,891	9.41%	
PVD	18,850	GIẢM	TĂNG		19,001			18,500	17,783	1.89%	
PVI	36,900	GIẢM	GIẢM		37,238				39,699		
PVT	16,200	GIẢM	GIẢM		16,909				17,615		
QCG	4,760	GIẢM	TĂNG		5,108			5,910	4,638	-19.46%	
SAM	8,290	TĂNG	TĂNG	8,250	8,016	0.48%		7,400	7,424	12.03%	
SBT	17,150	GIẢM	GIẢM		17,652				18,829		
SCR	7,290	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-2.80%			7,611		
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,295				7,714		
SHS	9,900	TĂNG	TĂNG	11,900	9,853	-16.81%		12,100	9,216	-18.18%	
SJS	20,300	TĂNG	TĂNG	18,300	18,990	10.93%			19,930		
STK	23,500	GIẢM	TĂNG		23,807			17,000	19,981	38.24%	
SZC	19,000	GIẢM	#N/A	16,750	19,281	15.11%	BÁN		#N/A		
TCH	20,900	GIẢM	TĂNG		21,048			21,000	20,591	-0.48%	BÁN
TCM	27,150	GIẢM	GIẢM		27,461				31,246		
TNG	19,700	TĂNG	TĂNG	19,700	19,538	0.00%	MUA	12,000	16,367	64.17%	
TTB	22,350	GIẢM	GIẢM		23,347				25,264		
VCI	32,000	TĂNG	GIẢM	32,100	31,244	-0.31%			35,715		
VGT	10,700	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-10.83%			#N/A		
VHC	86,000	GIẢM	GIẢM		89,033				98,088		
VND	15,500	GIẢM	GIẢM		15,861				17,129		
VNG	21,550	TĂNG	TĂNG	20,600	20,922	4.61%		21,500	21,275	0.23%	MUA
VPI	41,700	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	-0.12%			42,859		

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS**



We Create Fortune

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,790	TĂNG	TĂNG	3,890	3,719	-2.57%		3,990	3,542	-5.01%	
AMD	1,740	GIẢM	GIẢM		1,910				2,074		
APG	10,000	TĂNG	TĂNG	8,500	8,365	17.65%			9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,795				3,335		
BCC	8,200	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	6.49%	
BCG	5,840	TĂNG	TĂNG	5,900	5,613	-1.02%		6,390	5,406	-8.61%	
C69	16,500	TĂNG	TĂNG	8,800	15,689	87.50%		5,300	8,706	211.32%	
CCL	5,650	TĂNG	TĂNG	3,550	5,148	59.15%		3,460	3,933	63.29%	
CRC	14,750	GIẢM	GIẢM		15,465				18,123		
CVT	18,100	GIẢM	GIẢM		18,809				20,873		
DAG	6,550	TĂNG	GIẢM	6,550	6,442	0.00%	MUA		7,234		
DAH	8,540	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,539	83.10%	
DGW	20,750	GIẢM	GIẢM		21,765				23,949		
DLG	1,590	TĂNG	GIẢM	1,560	1,418	1.92%			1,645		
DRH	7,700	TĂNG	GIẢM	7,590	6,662	1.45%			7,759		
DTD	12,800	TĂNG	TĂNG	15,000	12,116	-14.67%		12,900	11,410	-0.78%	
EVG	2,770	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,300	TĂNG	TĂNG	3,280	3,187	0.61%		3,640	2,853	-9.34%	
GKM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,532			11,425	14,952	32.17%	
HAH	11,950	GIẢM	GIẢM		12,328				12,668		
HAI	1,750	GIẢM	GIẢM		1,946				1,935		
HAP	3,620	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-1.36%	
HAR	4,050	GIẢM	TĂNG	3,250	4,119	26.75%	BÁN	3,710	3,500	9.16%	
HCD	3,680	GIẢM	GIẢM		3,910				4,568		
HDA	10,200	GIẢM	GIẢM		10,448				11,187		
HDC	15,200	TĂNG	TĂNG	15,250	14,535	-0.33%		15,250	13,124	-0.33%	
HHP	17,500	GIẢM	#N/A		17,657				#N/A		
HHS	3,360	GIẢM	GIẢM		3,641				3,912		
HII	12,450	GIẢM	GIẢM		13,020				14,296		
HQC	1,400	TĂNG	GIẢM	1,430	1,365	-2.10%			1,505		
HSL	8,020	GIẢM	GIẢM		8,955				11,235		
HUT	2,600	GIẢM	GIẢM		2,975				3,532		
HVG	2,990	GIẢM	GIẢM		3,253				4,892		
HVH	26,300	TĂNG	#N/A	26,150	25,664	0.57%			#N/A		

We Create Fortune

JVC	2,930	GIẢM	GIẢM		3,118			3,280	2,981	-9.11%	
KLF	1,400	GIẢM	GIẢM		1,694				1,888		
KMR	2,910	GIẢM	TĂNG		3,170			3,680	2,649	-20.92%	
LCG	10,200	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LGL	10,550	TĂNG	TĂNG	10,400	10,002	1.44%		7,113	8,588	48.32%	
LHG	18,450	GIẢM	TĂNG		19,627			19,300	17,020	-4.40%	
LMH	15,950	GIẢM	#N/A		16,778				#N/A		
MST	2,800	GIẢM	GIẢM		3,194				4,156		
NDN	16,600	TĂNG	TĂNG	14,100	15,656	17.73%		13,104	12,850	26.68%	
PHC	13,450	TĂNG	TĂNG	13,400	12,978	0.37%		14,450	12,650	-6.92%	
PVB	19,300	TĂNG	TĂNG	19,600	18,791	-1.53%		20,100	16,786	-3.98%	
PVC	6,900	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-2.82%	
PXL	6,500	TĂNG	GIẢM	6,600	5,699	-1.52%			7,604		
PXS	4,850	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.00%	
QBS	2,770	GIẢM	GIẢM		3,165				3,619		
SFG	13,750	GIẢM	GIẢM		16,133			11,494	14,977	30.30%	
SHI	8,350	TĂNG	TĂNG	8,800	8,033	-5.11%		6,233	7,300	33.97%	
SJF	2,950	GIẢM	GIẢM		3,139				4,189		
SKG	14,550	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	4.30%			14,892		
TDH	12,400	GIẢM	TĂNG	11,700	12,403	6.01%	BÁN	11,650	11,194	6.44%	
TIG	3,400	GIẢM	TĂNG		3,828			3,200	3,029	6.25%	
TLD	5,360	GIẢM	GIẢM		5,688				6,594		
TLH	5,000	GIẢM	TĂNG		5,117			5,850	4,797	-14.53%	
TNI	10,400	GIẢM	TĂNG		11,319			12,150	10,209	-14.40%	
TTF	3,150	GIẢM	TĂNG		3,397			3,990	3,028	-21.05%	
TTH	4,100	GIẢM	GIẢM		4,472			5,273	4,217	-20.02%	
TVB	17,300	GIẢM	GIẢM		17,914				19,936		
TVC	12,400	GIẢM	GIẢM		12,635				13,870		
VC3	23,600	TĂNG	TĂNG	23,100	22,858	2.16%		22,000	21,070	7.27%	
VCR	28,900	TĂNG	TĂNG	13,300	27,918	117.29%		3,900	18,360	641.03%	
VNE	4,210	TĂNG	TĂNG	4,350	4,135	-3.22%		4,650	3,958	-9.46%	
VPG	22,700	TĂNG	TĂNG	20,400	21,224	11.27%		20,456	18,842	10.97%	
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		16,673				18,053		
YBM	10,400	GIẢM	GIẢM		10,868				12,699		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	960.13	-0.28%
VN30	868.5	-0.05%
VN Mid	966.13	0.15%
VN Small	812.71	-0.32%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	558.51	
Bán	616.08	
GT ròng	-57.58	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FCN	1000	6.90%
BMI	1350	5.48%
HNG	750	4.69%
CTD	4000	4.08%
HAG	180	3.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SFG	-450	-3.17%
SZC	-600	-3.06%
AST	-2000	-3.03%
DGW	-550	-2.58%
TRC	-800	-2.58%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	399,244	
VCB	270,748	
VHM	266,286	
VNM	214,365	
GAS	200,008	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	10,030,980	10,512,359
TCB	9,116,400	3,467,739
HAG	6,856,700	1,883,824
HNG	6,842,150	1,478,369
HPG	5,884,860	5,137,695

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	104.15	-0.60%
HN30	188.73	-0.65%
VNX AllSh	844.98	-0.03%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.01	
Bán	14.57	
GT ròng	-3.55	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TAR	400	1.36%
NVB	100	1.22%
TNG	200	1.03%
CEO	100	0.89%
INN	200	0.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	-1400	-4.62%
VCG	-1200	-4.29%
SHS	-200	-1.98%
VCS	-900	-1.46%
NDN	-200	-1.19%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,791	
VCG	12,368	
PVS	11,089	
VCS	9,675	
PVI	8,528	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PVS	2,853,581	2,759,889
TNG	2,481,917	903,437
AMV	2,336,000	51,420
ACB	1,660,970	894,337
HUT	1,500,808	1,102,890

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.2	0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.28	
Bán	34.50	
GT ròng	5.79	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SIP	9500	14.98%
VEA	1500	2.56%
NTC	3300	2.55%
VGG	1200	1.87%
QTP	100	0.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRI	-300	-3.85%
VTP	-4200	-2.91%
SDI	-2000	-2.82%
OIL	-200	-1.65%
MPC	-500	-1.52%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,481	
VGI	85,352	
VEA	77,711	
MCH	58,776	
GVR	51,384	

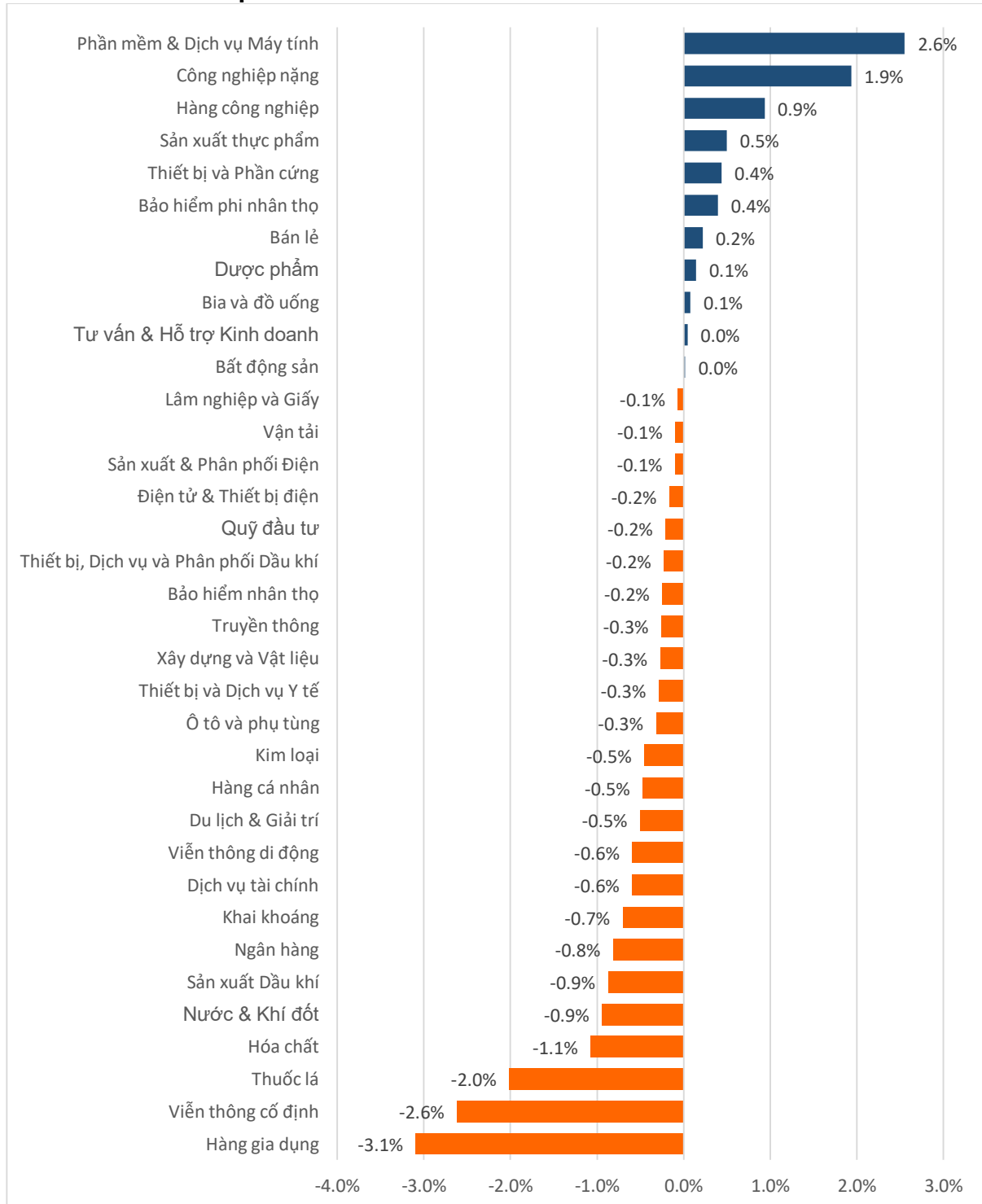
KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
GEG	5,300,060	386,110
PXL	878,326	320,082
BSR	577,490	1,137,000
GVR	491,647	1,027,009
OIL	434,868	207,115

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



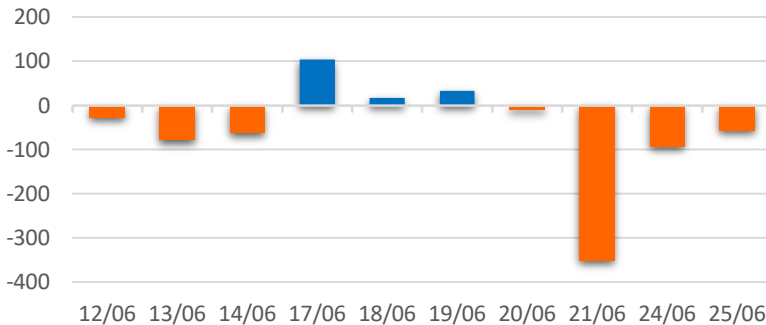
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

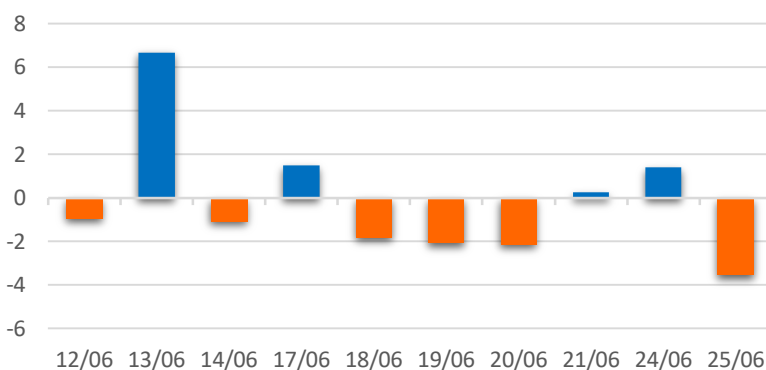
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	27,422	SBT	28,344
PVD	12,627	SVI	20,925
VIC	7,223	VNM	18,646
MSN	6,298	POW	15,687
DXG	4,500	YEG	13,735

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

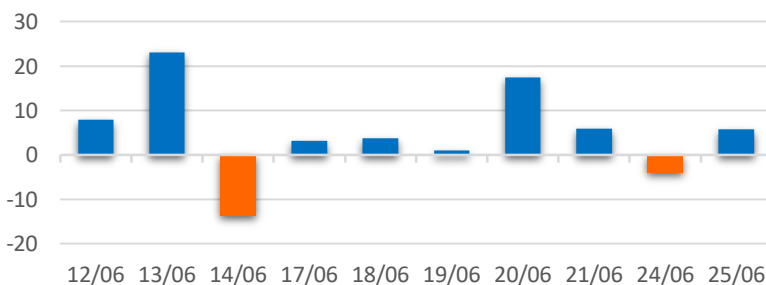
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCC	138	INN	865
SRA	124	DBC	856
HMH	116	CEO	833
PVS	98	LHC	385
IVS	87	VGS	276

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	9,611	VEA	6,489
QNS	3,713	VGG	940
SKH	116	VTP	527
SNZ	79	BSR	61
GND	67	WSB	40

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



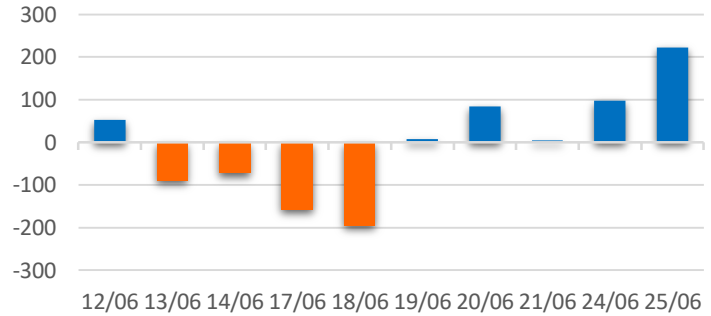
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

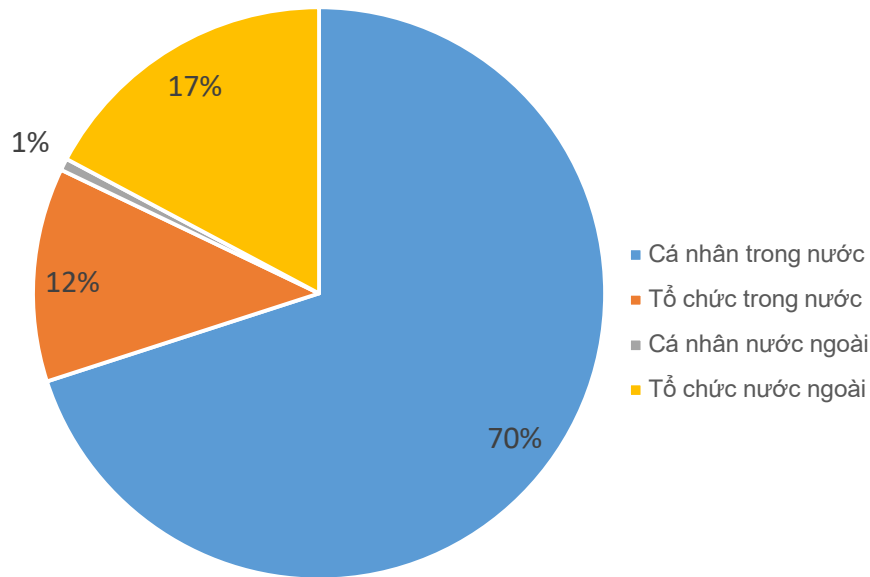
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	27,604	E1VFN30	28,121
VNM	26,098	FPT	13,473
TCB	21,440	CTD	3,272
FPT	20,397	HPG	3,221
VHM	19,984	MSN	3,196

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

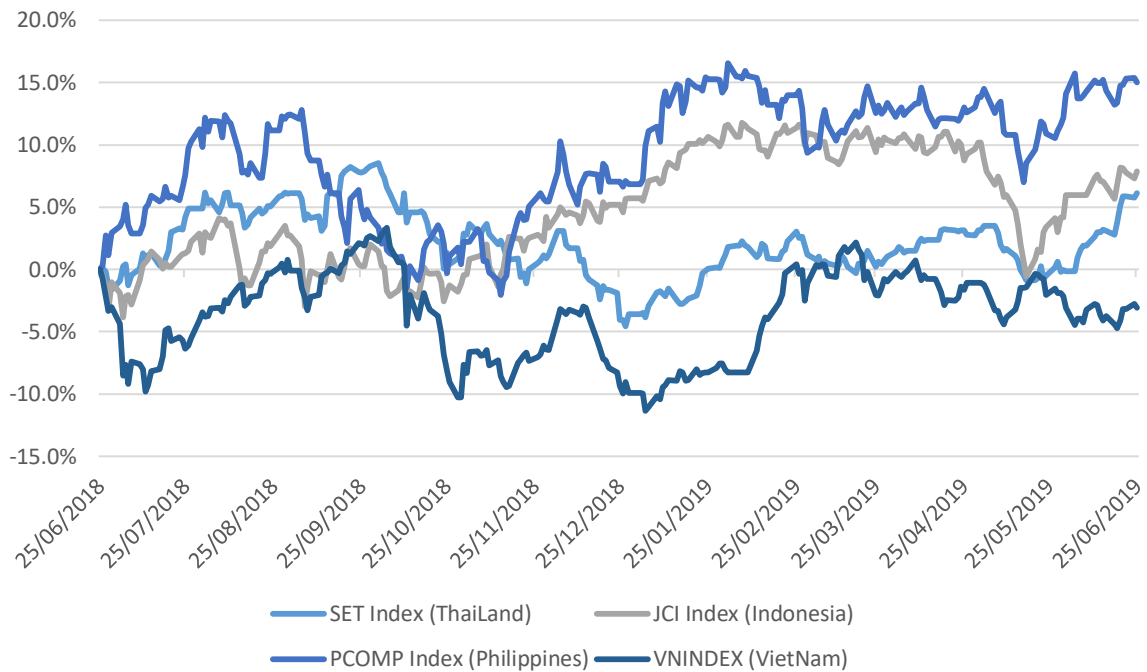


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

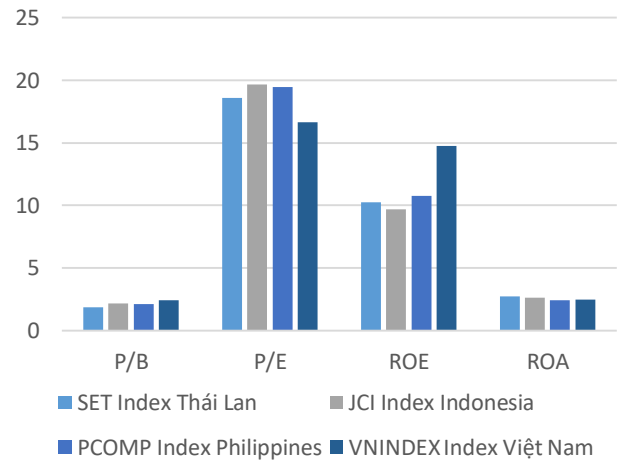
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		18.6x	19.7x	19.5x	16.6x
ROE	%	10.25	9.68	10.78	14.76
ROA	%	2.72	2.64	2.43	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	570.83	508.63	197.41	139.16
GTGD	Triệu USD	1.40	0.40	0.07	0.11
LS cổ tức	%	3.00	2.40	1.63	1.93

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written